

Số: 2340/KH-UBND

Vạn Ninh, ngày 13 tháng 7 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật**  
**trên địa bàn huyện Vạn Ninh**

Thực hiện Kế hoạch số 6038/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; UBND huyện Vạn Ninh xây dựng Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Vạn Ninh với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời gian tới.

- Nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, khoảng trống (nếu có) để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện.

**2. Yêu cầu**

- Việc tổng kết phải được tiến hành kịp thời, khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tiến độ thời gian đề ra.

- Nội dung tổng kết phải được đánh giá khách quan, thực chất, toàn diện; bám sát các nhiệm vụ được giao; chú trọng phân tích tồn tại, hạn chế, vướng mắc của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có) và đề xuất giải pháp cụ thể.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết các văn bản, phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo việc tổng kết.

**II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔNG KẾT**

**1. Nội dung, mốc thời gian báo cáo tổng kết**

**a) Nội dung báo cáo**

Thực hiện theo Đề cương báo cáo (phụ lục 1) và các biểu mẫu thống kê (phụ lục II) ban hành kèm theo Kế hoạch này.

**b) Mốc thời gian báo cáo**

Tính từ ngày 01/01/2013 đến hết ngày 30/6/2022.

**2. Hình thức tổng kết**

- UBND huyện tổng kết bằng hình thức xây dựng Báo cáo tổng kết.
- Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, chủ động quyết định tổ chức Hội nghị tổng kết hoặc tổng kết bằng hình thức Báo cáo tổng kết.

**3. Khen thưởng**

Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện.

Nội dung này giao Phòng Tư pháp theo dõi, chủ động tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện khi có văn bản hướng dẫn cụ thể từ Sở Tư pháp tỉnh.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ Kế hoạch này, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Báo cáo tổng kết theo nội dung Đề cương báo cáo và các biểu mẫu thống kê (các phụ lục: I, II kèm theo Kế hoạch này); gửi về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp huyện) **trước ngày 20/7/2022**.

**2. Phòng Tư pháp**

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch này.
- Tổng hợp, tham mưu xây dựng Báo cáo tổng kết của huyện theo yêu cầu tại Kế hoạch số 6038/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa, trình UBND huyện **trước ngày 23/7/2022** theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, ngành và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. *lv*

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp (báo cáo);
- TT. Huyện ủy (báo cáo);
- TT. HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT.UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TP. *mm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Trần Ngọc Khiêm**

## Phụ lục I

# ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

(Kèm theo Kế hoạch số 2340/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh)

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT PBGDPL

### 1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL

a) Việc ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

c) Hoạt động hướng dẫn, chỉ đạo những vấn đề mới, nóng, dư luận xã hội quan tâm; hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua, khen thưởng; việc thực hiện trách nhiệm của Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương theo quy định của Luật PBGDPL.

### 2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL và thành viên Hội đồng

### 3. Kết quả triển khai hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

### 4. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL

a) Nội dung PBGDPL: Nêu rõ kết quả PBGDPL theo các nội dung quy định tại Điều 10 Luật PBGDPL; số lượng văn bản được PBGDPL.

b) Hình thức PBGDPL:

- Nêu rõ kết quả triển khai thực hiện trên thực tế các hình thức PBGDPL quy định tại Điều 11 Luật PBGDPL (đối với từng hình thức, đề nghị nêu rõ tình hình thực hiện thường xuyên hay không thường xuyên; tính khả thi, phù hợp, hiệu quả áp dụng từng hình thức; thống kê số liệu cụ thể việc thực hiện tại Phụ lục II).

- Nêu rõ các mô hình mới, cách làm hiệu quả, sáng tạo được áp dụng.

c) Kết quả triển khai PBGDPL cho đối tượng đặc thù quy định tại Mục 2 Chương II Luật PBGDPL.

Tập trung nêu rõ các nội dung, hình thức PBGDPL đã được áp dụng, các hoạt động PBGDPL cụ thể được triển khai đối với từng đối tượng đặc thù; từ đó phân tích những chuyển biến về hành vi, ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của các đối tượng này sau khi được PBGDPL. Đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ

chức, cá nhân có liên quan trong triển khai thực hiện trách nhiệm PBGDPL cho đối tượng đặc thù.

### **5. Triển khai công tác giáo dục pháp luật trong nhà trường**

Nêu kết quả triển khai các hoạt động phối hợp xây dựng các giáo trình, giáo cụ trong chương trình tại từng cấp học (giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học); việc chuẩn hóa, xây dựng đội ngũ giáo viên; giáo dục ngoại khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

### **6. Triển khai các Chương trình, Đề án về PBGDPL**

Nêu rõ các chương trình, đề án về PBGDPL mà bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương đang triển khai; hiệu quả của việc thực hiện các chương trình, đề án về PBGDPL.

### **7. Bố trí nguồn lực cho tổ chức thực hiện Luật PBGDPL**

a) Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ quản lý nhà nước về PBGDPL.

b) Xây dựng, quản lý, sử dụng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và thuộc phạm vi quản lý.

c) Về kinh phí cho công tác PBGDPL:

Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác PBGDPL và kinh phí triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ về PBGDPL do bộ, cơ quan, tổ chức ở trung ương triển khai đến các sở, ban, ngành và địa phương đang chủ trì thực hiện. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật PBGDPL đến nay.

d) Huy động nguồn lực xã hội cho công tác PBGDPL:

Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác PBGDPL tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

### **8. Việc thực hiện trách nhiệm của các sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong PBGDPL**

Đánh giá chính xác việc thực hiện trách nhiệm của các chủ thể cụ thể thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật PBGDPL (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

### **9. Đánh giá về những tác động cụ thể của việc thực hiện Luật PBGDPL**

Đánh giá tác động trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật; tác động đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PBGDPL (NẾU CÓ)**

**1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật PBGDPL (nếu có), trong đó tập trung vào một số nhóm vấn đề sau:**

- a) Các quy định chung trong công tác PBGDPL (phạm vi điều chỉnh; chính sách, nguyên tắc về PBGDPL; nội dung quản lý nhà nước về PBGDPL; những hành vi bị cấm).
- b) Xã hội hóa trong công tác PBGDPL.
- c) Hội đồng phối hợp PBGDPL.
- d) Ngày Pháp luật Việt Nam.
- đ) Nội dung và hình thức PBGDPL.
- e) PBGDPL cho đối tượng đặc thù.
- g) Giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
- h) Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PBGDPL.
- i) Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia PBGDPL ở cơ sở.
- k) Điều kiện bảo đảm cho công tác PBGDPL.
- l) Vấn đề khác (nếu có).

#### **2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

- a) Nguyên nhân từ thực tiễn thực hiện Luật PBGDPL (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).
- b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật PBGDPL.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có).**

**2. Kiến nghị về các biện pháp tổ chức thi hành Luật.**



**Phụ lục II**  
**BIỂU MẪU PHỤC VỤ TỔNG KẾT 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh)*

**1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật**

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Các loại văn bản hành chính						Ghi chú
		Chỉ thị	Kết luận/Thông báo	Chương trình	Quyết định	Kế hoạch	Công văn/Hướng dẫn	
	Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu							
	Tổng số							

**2. Danh mục các chương trình, đề án về PBGDPL đang được triển khai**

STT	Năm ban hành	Cơ quan chủ trì thực hiện	Tên đề án	Số/ngày/tháng/năm ban hành	Cơ quan phối hợp	Cấp trình/ban hành





### 3. Hội đồng phối hợp PBGDPL

STT	Văn bản kiện toàn Hội đồng theo Quyết định số 21/2021/QĐTTg (Số, ngày, tháng)	Chủ tịch Hội đồng (nêu rõ chức danh lãnh đạo tham gia)	Số lượng thành viên	Thành phần tham gia (có theo thành phần của Hội đồng phối hợp PBGDPL Tỉnh không? Bổ sung thành phần nào)	Kinh phí hoạt động của Hội đồng

### 4. Thống kê số lượng báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật hiện có

STT	Việc định kỳ rà soát: hàng năm/ theo giai đoạn	Báo cáo viên tỉnh		Báo cáo viên huyện		Tuyên truyền viên			
		Số lượng	Đánh giá hiệu quả hoạt động của BCVPPL	Số lượng	Số lượng BCVPPL là người dân tộc thiểu số	Số lượng	Số lượng TTVPL là người dân tộc thiểu số	Số lượng TTVPL là luật gia, luật sư	Đánh giá hiệu quả hoạt động của TTVPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không hiệu quả/Có tuyên truyền viên không tham gia hoạt động PBGDPL
		Số lượng BCVPPL là người dân tộc thiểu số	Đánh giá hiệu quả hoạt động của BCVPPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không hiệu quả/Có báo cáo viên không tham gia hoạt động PBGDPL	Số lượng	Số lượng BCVPPL là người dân tộc thiểu số	Số lượng	Số lượng TTVPL là người dân tộc thiểu số	Số lượng TTVPL là luật gia, luật sư	Đánh giá hiệu quả hoạt động của TTVPL theo các mức: Hiệu quả/Tương đối hiệu quả/Không hiệu quả/Có tuyên truyền viên không tham gia hoạt động PBGDPL



**5. Thống kê kết quả hoạt động PBGDPL**

Hình thức PBGDPL có hiệu quả đang triển khai thực hiện	Việc xây dựng, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL	Số lượng trung bình tin, bài PBGDPL hàng năm được cập nhật trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương	Số tài liệu PBGDPL được phát hành trung bình hàng năm	Thống kê Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình)	Số lượng các văn bản, tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số
	Đã xây dựng	Chưa xây dựng	Tổng số	Trong đó: Số lượng tài liệu đăng tải trên Internet	

**6. Thống kê mô hình/biến pháp PBGDPL hiệu quả (Nếu có)**

Giai đoạn	Tên mô hình/biến pháp	Đối tượng áp dụng mô hình/biến pháp PBGDPL	Lĩnh vực, nội dung pháp luật áp dụng	Chủ thể tổ chức PBGDPL	Mô tả khái quát cách thức thực hiện PBGDPL cụ thể	Nguồn lực bảo đảm	Việc đánh giá, giám sát, rút kinh nghiệm
						Kinh phí thực hiện (hàng năm hoặc theo hoạt động)	Người thực hiện trực tiếp (là ai, số lượng tham gia)

